

Số: 234a/2019/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 27 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Lê Văn Th1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người được bà Trần Thị L ủy quyền: Bà Vũ Thị Th2 - Chức vụ: Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Chân Mộng Agribank Chi nhánh huyện Đ Phú Thọ II.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ

Người được ông Nguyễn Trọng H ủy quyền: Ông Lê Đình Th3 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ.

- Anh **Đinh Trọng L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu N, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp sở hữu và sử dụng những tài sản đã được Hội đồng định giá định giá như sau: Diện tích đất 135 m² thửa đất số 145, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 894705 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 25/10/2010 đứng tên ông Lê Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th trị giá 80.500.000đ và tài sản trên đất gồm có: 01 nhà xây 2 tầng diện tích 147,58 m² trị giá 236.128.000đ, 01 quán bán hàng diện tích 31,3 m² trị giá 18.780.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 335.408.000đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả nợ như sau:

- Trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch Chân Mộng số tiền nợ gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày 18/11/2019 là 6.839.999đ (Sáu triệu tám trăm ba mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 2710LAV201703259 ngày 05/10/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/HĐTC ngày 10/5/2017 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch Chân Mộng và bà Nguyễn Thị Th.

- Trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Phú Thọ số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay vốn ngày 26/12/2016 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và bà Nguyễn Thị Th.

- Trả cho anh Nguyễn Trọng L số tiền 48.629.000đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch Chân Mộng, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, anh Nguyễn Trọng L (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 16.680.740đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thúy đã nộp là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003123 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Th còn phải nộp 2.680.740đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn